TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2022/HN-ST
Ngày: 17/11/2022.
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Huyền Trang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Nguyễn Minh Phương**

2/ Ông **Lê Anh Khoa**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà **Lê Ngọc Lam Điền** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số 602/2022/TLST–HNST ngày 12/10/2022 về việc "*tranh chấp ly hôn"*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 895/2022/QĐST ngày 02/11/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **P.T.L,** sinh năm 1988

Địa chỉ: 11/10, Ngô Văn Sở, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông **T.M.T**, sinh năm 1982

Địa chỉ: 11/10, Ngô Văn Sở, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn trình bày:

Bà và ông T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 12/01/2015 tại UBND phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc tuy nhiên về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tình cảm không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.M.T.

Về con chung: ông bà có 02 con chung là T.P.Q.A (nữ), sinh ngày 04/3/2015 và T.T.P(nam), sinh ngày 06/8/2019. Khi ly hôn bà đề nghị được quyền nuôi dưỡng hai cháu, yêu cầu ông T.M.T cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng/cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông T.M.T trình bày:

Ông thống nhất với bà P.T.L về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn ly hôn, ông cũng đồng ý ly hôn với bà P.T.L

Về con chung: ông bà có 02 con chung là T.P.Q.A (nữ), sinh ngày 04/3/2015 và T.T.P (nam), sinh ngày 06/8/2019. Ông cũng thống nhất với yêu cầu của bà L về việc giao hai con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và thống nhất mức cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng/cháu mà bà L đề nghị.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Bà P.T.L và ông P.M.T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Bà P.T.L và ông T.M.T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2015. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn nên bà Luyến có đơn yêu cầu ly hôn với ông T. Vụ kiện được xác định là "Tranh chấp ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành các thủ tục công khai chứng cứ, hòa giải theo đúng quy định của pháp luật. Ông T.M.T và bà P.T.L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông

Tâm, bà Luyến là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về thời hiệu khởi kiện*: Thuộc trường hợp không áp dụng thời hiệu khởi kiện.

[4] *Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Bà L và ông T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do sự bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không có sự chăm sóc và chia sẻ với nhau dẫn đến vợ chồng không còn tiếng nói chung. Đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà Luyến nhận thấy tình cảm không thể hàn gắn nên có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông T.M.T. Về phía ông T đã có ý kiến thống nhất ly hôn với bà L, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

[5] *Về con chung*: Ông bà có 02 con chung là T.P.Q.A (nữ), sinh ngày 04/3/2015 và T.T.P (nam), sinh ngày 06/8/2019. Hiện nay hai cháu đang do bà L trực tiếp nuôi dưỡng, bà đề nghị được quyền nuôi dưỡng con chung, phía ông T cũng thống nhất với đề nghị của bà L nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] *Về cấp dưỡng:* bà L yêu cầu mức cấp dưỡng là 2.000.000đồng/tháng/cháu và ông Tâm cũng đồng ý với yêu cầu cấp dưỡng này, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]*Về tài sản chung, nợ chung*: Do các bên khai nhận không có nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[8] *Về án phí hôn nhân*: Nguyên đơn chịu theo quy định của pháp luật. Bị đơn phảo chịu án phí cấp dưỡng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà P.T.L.

- Về quan hệ hôn nhân: bà P.T.L và ông T.M.T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao 02 cháu T.P.Q.A (nữ), sinh ngày 04/3/2015 và T.T.P (nam), sinh ngày 06/8/2019 cho bà P.T.L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T.M.T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng/cháu cho đến khi hai cháu Quỳnh Anh, Thiên Phúc đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T.M.T. Không ai được quyền ngăn cản ông T thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: do các bên khai nhận không có nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn bà P.T.L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000823 ngày 22/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều thành án phí. Đương sự đã nộp xong.

Ông T.M.T phải chịu án phí cấp dưỡng 150.000đồng.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nói trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Huyền Trang